

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 30/2022/DSST

Ngày: 16/6/2022

V/v: Tranh chấp kiện đòi nợ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thái Trường Giang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Sửu, bà Phan Thị Hà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng.

Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà
Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/DSST, ngày 18 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54 /2022/QĐXXST-DS, ngày 09/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2, đường Láng Hạ, Phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Có ông Phan Đức V, sinh năm 1984, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Thanh Chương. Là người đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ : Khối 3A, Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm 7, xã TĐ, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Duy H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm 7, xã TĐ, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn, trình bày như sau: Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn ngày 24/12/2019 của chị Lê Thị Nh. Nên vào ngày 09 tháng 01 năm 2020, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và bà Lê Thị Nh với sự ủy quyền của vợ là Anh Trần Duy H, có ký hợp đồng vay vốn với số tiền 200.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-202000104. Cụ thể của hợp đồng là cho vay số tiền: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Mục đích vay vốn: Xây dựng chuồng trại + chăn nuôi tổng hợp; Thời hạn cho vay: 12 tháng; Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 09 tháng 01 năm 2021. Khi vay bằng hình thức tín chấp, mà không có thế chấp bằng tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ theo nội dung của hợp đồng, nên khoản vay trên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 21/01/2021 hiện tại đã chuyển sang nợ xấu. Tính đến ngày 16/6/2022 khoản vay đã quá, với dư nợ tiền gốc quá hạn là: 51.500.000 đồng, số tiền lãi tạm tính là: 22.362.602 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là: 12.525.067 đồng, lãi quá hạn là: 9.837.534 đồng). Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương đã dùng nhiều biện pháp nghiệp vụ thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu như đôn đốc khách hàng tìm mọi nguồn thu để trả nợ, vận động bên vay vốn tự bán tài sản để trả nợ cũng như phối hợp với UBND xã TĐ để làm việc với khách hàng đôn đốc trả nợ, nhưng hộ vay vốn chị Lê Thị Nh không hợp tác trong quá trình xử lý nợ, không thực hiện đúng cam kết đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng, cam kết bảo đảm khi vay vốn cũng như các biên bản làm việc trong quá trình làm việc.

Căn cứ vào quyền và nghĩa vụ của các bên tại các điều khoản trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương với chị Lê Thị Nh và các Quyết định ủy quyền liên quan. Để thu hồi vốn cho Nhà nước, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương đề nghị Tòa án xem xét, để giải quyết theo quy định của pháp luật với các yêu cầu xét xử như sau:

1. Tuyên buộc vợ chồng chị Lê Thị Nh và anh Trần Duy H phải trả nợ vay cho Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương theo Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-202000104, ngày 09 tháng 01 năm 2020, số tiền phải thanh toán tạm tính đến ngày 16

tháng 6 năm 2022 như sau: tiền gốc quá hạn là: 51.500.000 đồng, số tiền lãi tạm tính là: 22.362.602 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là: 12.525.067 đồng, lãi quá hạn là: 9.837.534 đồng)

2. Tuyên buộc vợ chồng chị Lê Thị Nh và anh Trần Duy H, phải tiếp tục trả lãi tiền vay từ ngày 17 tháng 06 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong cho Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-202000104 ngày 09 tháng 01 năm 2020 đã ký kết giữa Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương và anh Lê Thị Nh.

Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn chị Lê Thị Nh trình bày:

Thừa nhận vào ngày 09 tháng 01 năm 2020 được sự ủy quyền của vợ là Anh Trần Duy H cho nên chị Lê Thị Nh đã đứng ra ký hợp đồng số 3615-LAV-202000104, vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 200.000.000 đồng thông qua Agribank Chi nhánh huyện Thanh Chương với mục đích về làm trang trại chăn nuôi. Sau khi vay số tiền trên thì tính đến thời điểm hiện nay vợ chồng chị đang còn nợ Ngân hàng một số tiền gốc và tiền lãi. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng chị thanh toán khoản nợ trên thì chị hoàn toàn nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung: Đề nghị Tòa án, xử: Buộc chị Lê Thị Nh và anh Trần Duy H liên đới chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số nợ gốc còn thiếu là: 51.500.000 đồng, số tiền lãi tạm tính là: 22.362.602 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là: 12.525.067 đồng, lãi quá hạn là: 9.837.534 đồng)

Chị Lê Thị Nh và Anh Trần Duy H chịu trách nhiệm tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng, cho nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ

khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa, cho nên Tòa án vẫn xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 09/01/2020, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và chị Lê Thị Nh có ký hợp đồng với nội dung Ngân hàng cho vợ chồng chị Lê Thị Nh vay số tiền 200.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số: 3615-LAV-202000104, ngày 09 tháng 01 năm 2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị Lê Thị Nh và Anh Trần Duy H, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nông nghiệp như đã cam kết trong hợp đồng vay; đại diện Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, đề nghị chị Lê Thị Nh và anh Trần Duy H, thanh toán trả nợ, nhưng vẫn không thực hiện

Tính đến ngày hôm nay đồng vợ chồng chị Lê Thị Nh và anh Trần Duy H, còn nợ Ngân hàng nông nghiệp, số tiền là: số nợ tiền gốc còn thiếu là: 51.500.000 đồng, số tiền lãi tạm tính là: 22.362.602 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là: 12.525.067 đồng, lãi quá hạn là: 9.837.534 đồng)

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và lãi đã vay của Hợp đồng ngày 09/01/2020 với số tiền gốc còn thiếu là 51.500.000 đồng, số tiền lãi tạm tính là: 22.362.602 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là: 12.525.067 đồng, lãi quá hạn là: 9.837.534 đồng), là có căn cứ để chấp nhận; các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là có căn cứ, như các Hợp đồng tín dụng và các chứng cứ giải ngân tiền, công văn đốc thúc trả nợ,

[4] Xét ý kiến của bị đơn:

Bị đơn hoàn toàn thừa nhận số nợ như nguyên đơn đã trình bày.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên:

Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa.

[6] Vì vậy cần buộc vợ chồng chị Lê Thị Nh và anh Trần Duy H có trách nhiệm nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp đối với hợp đồng vay vốn ngày 09/01/2019, như yêu cầu của đại diện ngân hàng. Là hoàn toàn phù hợp với. Điều 274; 275; 288; 463; 465; 466; 468 Bộ luật dân sự.

[7] *Về án phí*: Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phải chịu tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 147; 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 274; 275; 288; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự. Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Buộc vợ chồng chị Lê Thị Nh và anh Trần Duy H có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, như sau: Tiền gốc của hợp đồng ngày 09/01/2020 là: 51.500.000 đồng, số tiền lãi tạm tính là: 22.362.602 đồng (trong đó: Lãi trong hạn là: 12.525.067 đồng, lãi quá hạn là: 9.837.534 đồng)

3. Về án phí:

3.1. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tiền: 4.262.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009054 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TC, tỉnh NA.

3.2. Buộc vợ chồng chị Lê Thị Nh và anh Trần Duy H liên đới phải chịu: 3.693.000 đồng (*Ba triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn,*), tiền án phí dân sự.

4. Kể từ ngày 17/6/2022, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín

dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Trường Giang